hóng bǎo shí

红宝石

noun · ruby

Example Sentences

Tā dài le yī méi hóng bǎo shí jiè zhǐ
她戴了一枚 红 宝石戒指。

She wore a ruby ring.

Zhè kē hóng bǎo shí de yán sè fēi cháng xiān yàn
这颗 红 宝石的颜色非 常 鲜 艳。

The color of this ruby is very bright.

Trace each character, then write the word on your own.